

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ (KẾ HOẠCH SXKD)**  
**NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**Phần thứ nhất:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020**

Trong năm 2020, được sự quan tâm sâu sát của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan và sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cùng với nỗ lực phấn đấu của Ban Điều hành và toàn thể người lao động trong công tác sản xuất kinh doanh đã góp phần tạo nhiều điều kiện cho các chỉ tiêu về sản phẩm dịch vụ và các khoản nộp ngân sách nhà nước của công ty đều tăng trưởng, các thiết bị công nghệ được đầu tư bước đầu đã mang lại hiệu quả góp phần làm cho hiệu suất lao động tăng, lương và các chế độ chính sách của người lao động cũng tăng góp phần ổn định đời sống NLĐ luôn hăng say công tác.

Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và Phương án giá nước năm 2020 đã được Sở Tài chính thẩm định nhưng vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bên cạnh đó một số chi phí sản xuất cấu thành trong giá nước đều tăng như: Vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước,... làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khác, tỷ lệ thất thoát nước tại một vài đơn vị còn cao so với kế hoạch, làm ảnh đến tỷ lệ thất thoát nước chung của toàn Công ty.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể người lao động với sự chỉ đạo, quản lý, điều hành kịp thời của ban lãnh đạo đã phấn đấu thực hiện thắng lợi kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã đề ra.

Cụ thể:

**1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:**

**1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kỹ thuật:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	TH 2020	TH so KH (%)
1	Nước tiêu thụ	Tr-m <sup>3</sup>	15,035	15,500	103,09



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	TH 2020	TH so KH (%)
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18	17,80	101,12
3	KH phát triển mới	Bộ	2.190	2.200	100,46
4	Thay đồng hồ	Bộ	7.250	7.380	101,79

## 1.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	TH so KH (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	100.500	121.061	120,46
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	8.500	8.799	103,52
3	Nộp thuế và phí (NSNN)	Trđ	25.000	27.000	108,00
4	Chia cổ tức	Trđ	6.375	6.599	103,51

## 2. Công tác quản lý SXKD:

### 2.1. Công tác quản lý hệ thống mạng lưới, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:

- Đây là mục tiêu chung hàng năm của Công ty, đó là tăng cường thay thế cải tạo phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng sản phẩm và đây cũng là mục tiêu luôn được quan tâm hàng đầu của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương cụ thể là Chỉ thị 34/CT-TTg năm 2020 về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục. Do đó, Công ty không ngừng ứng dụng thiết bị, công nghệ KHKT nhằm nâng cao chất lượng nước cấp phục vụ người dân; đồng thời đưa ra các dịch vụ tiện ích cho khách hàng sử dụng nước như phối hợp với các tổ chức tín dụng thu hộ tiền nước không dùng tiền mặt, có bộ phận hướng dẫn chăm sóc khách hàng, kịp thời giải đáp thắc mắc và xử lý các yêu cầu hỗ trợ khách hàng trong thời gian nhanh nhất.

- Công ty đã phối hợp với trung tâm hành chính của tỉnh (Bộ phận một cửa) và các huyện bố trí nhân viên thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực cấp nước, đồng thời vẫn bố trí bộ phận giao dịch khách hàng tại trụ sở Công ty và các Chi nhánh huyện để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

### 2.2. Công tác tài chính, quản lý kinh doanh, đầu tư phát triển:

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính hàng quý đúng quy định về công bố thông tin định kỳ, bất thường, kịp thời, nhanh chóng, chấp hành chế độ kiểm toán độc lập, đảm bảo minh bạch tình hình mọi hoạt động của công ty đại chúng.



- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí phục vụ hoạt động quản trị, sản xuất, đầu tư nhằm tiết giảm các chi phí không thật sự cần thiết, để tạo nguồn ưu tiên trả các dứt điểm khoản nợ của Công ty.
- Kiểm soát tốt nguồn thu và chi tài chính, tăng cường công tác hướng dẫn nhắc nhở các bộ phận thực hiện quyết toán đúng quy định, kiểm tra đăng thu nộp tiền nước, chống thất thu chiếm dụng, cố ý làm trái nguyên tắc quản lý.
- Cơ cấu nguồn vốn, cân đối nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động; chi trả cổ tức cho cổ đông đúng theo kế hoạch.
- Triển khai Công tác ghi thu online, phát hành hóa đơn điện tử, ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng đồng hồ thông minh,...
- Thường xuyên cập nhật, ký kết lại hợp đồng dịch vụ cấp nước theo đúng đối tượng sử dụng nhằm góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ mua sắm vật tư, từ khâu vật tư phục vụ sửa chữa nhỏ, sửa chữa lớn, nhất là vật tư chuyên dùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh, theo đúng quy định của Công ty.
- Trong năm, công tác đầu tư nâng cao khả năng cấp nước luôn được Công ty quan tâm, Công ty tiếp tục đầu tư thi công hoàn thiện các công trình dở dang của năm 2019 chuyển sang cùng các công trình năm 2020, đáp ứng nhu cầu cấp nước trong khu vực ngoại ô Tp.Cà Mau và một số khu vực các huyện.
- Về đầu tư nhà trạm: Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng mới và sửa chữa cải tạo các công trình như: Nhà làm việc của Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau nằm trong khuôn viên nhà máy nước số 2; Nhà làm việc xưởng Cơ điện; Nhà máy nước số 1; Trạm bơm số 7, TPCM; Trạm cấp nước số 02 Quách Phẩm; Cải tạo sửa chữa nền giếng tại các trạm khu vực TPCM và các huyện.
- Về phát triển mạng: Thực hiện các công trình mở rộng tuyến ống cấp nước các khu vực như phường Tân Thành; phường Tân Xuyên; xã An Xuyên; Hòa Thành, Định Bình; xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi; thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời.
- Khoan giếng tăng nguồn và phục vụ cấp nước an toàn tại khu vực xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi; TT. Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời; TT. Phú Tân, huyện Phú Tân kết hợp trám lấp một số giếng khoan bị hư hỏng không còn sử dụng.
- Bên cạnh đó thực hiện đúng theo tiến độ các dự án của tỉnh như: Khu tái định cư: Khu C1 và C2 thuộc khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc và Khu đô thị Hành chính, Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ thành phố Cà Mau; công trình: Cải tạo sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước khu đô thị Năm Căn.



- Tuy nhiên, công tác này vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn, bên cạnh sử dụng nguồn thu từ tiền nước, nguồn khấu hao, Công ty cần tranh thủ các nguồn vốn ngoài doanh nghiệp như vốn tài trợ, vốn vay,...

### 2.3. Về lao động:

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2020 là 232 người. Trong đó:

- Về chuyên môn nghiệp vụ:

+ Cao học: 03 người;

+ Đại học: 86 người;

+ Cao đẳng, trung cấp: 46 người;

+ Lao động có tay nghề: 26 người;

+ Lao động phổ thông: 71 người.

- Về giới tính:

+ Lao động nữ: 35 người;

+ Lao động nam: 197 người.

- Trong thời gian qua Công ty đã thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại các bộ phận đúng người, đúng việc và một người có khả năng làm nhiều việc góp phần giải quyết những yêu cầu công việc hiện tại và định hướng trong tương lai đảm bảo đạt hiệu quả, tăng năng suất lao động.

- Công ty thực hiện trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho người lao động đúng theo quy định. Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động; chăm lo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm công tác. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện chi trả hết các khoản nợ giai đoạn trước như: quỹ lương, thưởng, phúc lợi của người lao động giai đoạn trước cổ phần hóa.

- Công ty luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Công ty thực hiện trang bị đồng phục, bảo hộ lao động và trang bị công cụ, dụng cụ cần thiết cho người lao động làm việc.

- Trong năm những ngày lễ, tết công ty đều trích trước một khoản tiền chi cho người lao động để động viên tinh thần; hàng năm tổ chức bình xét khen thưởng cho từng cá nhân, đơn vị và có khen thưởng để khích lệ tinh thần người lao động; tổ chức các chuyến tham quan du lịch cho người lao động, tuy nhiên trong năm qua do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty hạn chế tổ chức.

- Tặng quà giá trị bằng tiền cho con em người lao động trong Công ty có thành tích học giỏi; phát quà Tết trung thu cho con em cán bộ công nhân viên



trong công ty; tặng quà cho toàn thể người lao động Công ty dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

- Có chính sách hỗ trợ, động viên thăm hỏi các trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn hoặc đau ốm bệnh tật, tai nạn lao động,...

### **Phần thứ hai:**

## **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch 2021:**

#### **1.1. Chỉ tiêu kỹ thuật:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	15.800.000	
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,50	
3	Phát triển khách hàng	kh	≥1.800	
4	Thay và cải tạo ĐHN	Cái	≥12.000	

#### **1.2. Chỉ tiêu về tài chính:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng doanh thu	Trđ	105.500	
2	Tổng chi phí	Trđ	94.375	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	11.125	
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	8.900	
5	Nộp thuế và phí (NSNN)	Trđ	25.000	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,30	

### **2. Mục tiêu, phương hướng năm 2021:**

#### **2.1. Về quản lý, vận hành SXKD:**

- Tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị 34/CT-TTg năm 2020 về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục và phối hợp cấp thẩm quyền của địa phương để xây dựng bộ Tiêu chuẩn chất lượng nước.

- Tăng cường ứng dụng trang thiết bị công nghệ vào SXKD, thực hiện cấp nước an toàn liên tục, ứng dụng các phần mềm quan trắc, kiểm soát chất lượng nước online đảm bảo an ninh nguồn nước.



- Chú trọng đầu tư mở rộng phát triển thị trường tại các khu vực tiềm năng kết hợp tăng nguồn cấp nước; sẵn sàng tiếp nhận các hệ thống cấp nước nông thôn, các khu dân cư được chủ đầu tư giao, hiện nay, nhu cầu sử dụng nước của thành phố Cà Mau ngày càng cao, đặc biệt là vào những tháng mùa khô và những ngày giáp tết, nên việc đảm bảo cung cấp nước đủ lưu lượng, đảm bảo chất lượng là công việc trọng tâm của Công ty trong thời gian tới.

- Lựa chọn đơn vị có năng lực thực hiện lập hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm và đo đạc, lập hồ sơ cấp GCN QSDĐ, lập phương án sử dụng đất theo quy định (lưu ý: Các đơn vị quản lý nhà nước về tài nguyên như Bộ, Tỉnh).

- Tiếp tục thực hiện đầu tư mở rộng, phát triển khách hàng và nâng cấp, ứng dụng thiết bị công nghệ mới vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý Công ty.

- Liên doanh hợp tác với các Công ty có năng lực, kinh nghiệm để phối hợp xây dựng các nhà máy xử lý nước ngầm, nước mặt phục vụ cho nhu cầu của người dân trong thời gian tới (vấn đề này các trình tự thủ tục thực hiện theo quy định).

## **2.2. Về công tác chăm sóc khách hàng:**

- Trong thời gian qua, Công ty luôn chú trọng công tác chăm sóc khách hàng bằng nhiều hình thức, bên cạnh đó luôn giải đáp kịp thời các yêu cầu của từng khách hàng, luôn quảng bá kịp thời các chủ trương chính sách của Công ty như ghi thu online, đồng hồ thông minh, thu tiền nước không dùng tiền mặt,...

- Công tác chăm sóc khách hàng đòi hỏi phải thay đổi theo kịp xu hướng chung của các công ty Cấp nước các tỉnh thành, từng bước áp dụng thí điểm không thu tiền nước bằng tiền mặt, ứng dụng công nghệ đồng hồ thông minh và nâng cấp tối ưu các phần mềm trong công tác ghi chỉ số đồng hồ, phát hành hóa đơn điện tử, từ đó đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản lý trong toàn thể công ty để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quảng cáo, marketing góp phần nâng cao uy tín, vị thế thương hiệu của công ty trong ngành cấp nước,...

## **2.3. Về chế độ, chính sách cho người lao động:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Phương án bố trí, sắp xếp tổ chức các bộ phận gọn, thông suốt đáp ứng yêu cầu công việc theo phương án sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức đã thông qua Hội đồng quản trị trong năm 2020; thực hiện phương án trả lương theo vị trí việc làm; tiếp tục cập nhật các quy định mới Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021 đưa vào thỏa ước lao động, đảm bảo hài hòa nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm của người lao động và của Công ty.

- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động, tập huấn an toàn lao động; phát động các phong trào thi đua, hội thi tay



nghe để khuyến khích thúc đẩy phong trào học tập, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật,...

- Dự kiến Quỹ lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là 25.204.800.000 đồng (Tổng số lao động dự kiến: 236 người; Tiền lương bình quân: 8.900.000 đồng/người/tháng) và trong thời gian tới triển khai áp dụng hệ thống trả lương theo vị trí việc làm.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, TK Cty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Hoàng Khện**



**BÁO CÁO (TÓM TẮT) TÀI CHÍNH NĂM 2020  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, phát hành ngày 25/03/2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông bằng tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán (trong đó đã bao gồm XNCN Năm Căn) như sau:

*DVT: triệu đồng*

TT	Diễn giải	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>82.686</b>	<b>81.812</b>
	Tiền và các khoản tương đương tiền	34.693	30.965
	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.843	39.356
	Hàng tồn kho	11.277	10.339
	Tài sản ngắn hạn khác	873	1.152
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>263.907</b>	<b>258.255</b>
	Tài sản cố định	222.260	219.862
	Tài sản dài hạn dở dang	11.826	6.561
	Tài sản dài hạn khác	29.821	31.832
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>346.593</b>	<b>340.067</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>177.715</b>	<b>172.114</b>
	Nợ ngắn hạn	155.906	154.557
	Nợ dài hạn	21.809	17.557
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>168.878</b>	<b>167.953</b>
	Vốn chủ sở hữu	155.349	155.349
	Vốn khác	13.529	12.604
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>346.593</b>	<b>340.067</b>
<b>C</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>		
	Vốn điều lệ	155.349	155.349
	+ Vốn nhà nước	111.057	111.057
	+ Vốn cổ đông ngoài	44.292	44.292
<b>D</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>		



TT	Diễn giải	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>I</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>118.207</b>	<b>127.758</b>
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.771	123.491
	Doanh thu hoạt động tài chính	10	9
	Thu nhập khác	7.426	4.258
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>105.992</b>	<b>115.389</b>
	Giá vốn hàng bán	82.214	85.634
	Chi phí hoạt động tài chính	1.462	1.451
	Chi phí bán hàng	5.422	5.009
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.862	17.497
	Chi phí khác	32	5.798
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>12.215</b>	<b>12.369</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.464</b>	<b>2.327</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>9.751</b>	<b>10.042</b>
<b>E</b>	<b>CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản (lần)</b>		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	0,64	0,65
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,24	0,24
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn (lần)</b>		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,51	0,51
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,49	0,49
<b>III</b>	<b>Chỉ số thanh khoản (lần)</b>		
	Tổng tài sản/Tổng nợ	1,95	1,97
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,53	0,53
<b>IV</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	11,03%	9,68%
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	8,80%	7,86%
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	3,52%	3,64%
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,81%	2,95%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,77%	5,98%
<b>V</b>	<b>DỰ KIẾN CỔ TỨC</b>		
	Cổ tức dự kiến được chia	6.826	6.587
	Cổ tức/Vốn điều lệ	4.39%	4,24%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: *ve*

- ĐHCĐ Công ty (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Hồ Tấn Luật*  
**Hồ Tấn Luật**



**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và một số định hướng, kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020**

**1. Về cổ đông:**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Cổ đông Nhà nước (UBND tỉnh Cà Mau)	Số 01 - 02 Hùng Vương, phường 5, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau	11.105.700	71,49 %	03 người được cử làm đại diện VNN
2	Cổ đông lớn (Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP)	Thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	3.769.700	24,26 %	
3	Cổ đông còn lại		659.500	4,25 %	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>15.534.900</b>	<b>100 %</b>	

**2. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 28/6/2020, HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 04 thành viên (02 thành viên tham gia điều hành). Cụ thể:



TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 4.441.228 CP (28,59 %)	
2	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 3.332.236 CP (21,45%)	Tham gia điều hành
3	Phạm Phước Tài	TV HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 3.332.236 CP (21,45%)	Tham gia điều hành
4	Huỳnh Công Tấn	TV HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 500 CP (0,0032 %)	
5	Phạm Thành Thái Lĩnh	TV HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 00 CP.	

- Từ ngày 28/6/2020 đến ngày 31/12/2020, HĐQT Công ty gồm 04 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 03 thành viên (02 thành viên tham gia điều hành). Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 4.441.228 CP (28,59 %)	
2	Trần Hoàng Khện	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 3.332.236 CP (21,45%)	Tham gia điều hành
3	Phạm Phước Tài	TV HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 00 CP. - Đại diện vốn Nhà nước: 3.332.236 CP (21,45%)	Tham gia điều hành
4	Trịnh Kiên	TV HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 00 CP.	

### 3. Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

Tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 28/6/2020. Cụ thể:



DVT: Triệu đồng.

T T	Chức danh	Tiền lương thực hiện năm 2020	Thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	34		
2	Thành viên HĐQT tham gia điều hành: - Tổng giám đốc - Phó tổng giám đốc	33 30		Hưởng lương theo chức danh điều hành; không hưởng thêm tiền lương, thù lao chức danh TV HĐQT
3	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành		3,4	

#### 4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

##### 4.1. Các cuộc họp của HĐQT:

HĐQT Công ty hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Trưởng Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên và một số cán bộ chuyên môn có liên quan.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp trực tiếp và tổ chức 01 cuộc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để rà soát những công việc còn tồn đọng, chưa xử lý của Ban điều hành (BDH) và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nội dung các cuộc họp là thảo luận, thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT để tìm biện pháp giải quyết kịp thời và chỉ đạo cho BDH trong công tác tổ chức sản xuất, điều hành hoạt động của Công ty.

Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Hồ Tấn Luật	Chủ tịch HĐQT	15/12/2017	07/07	100%	
2	Trần Hoàng Khện	Thành viên HĐQT	02/02/2016	07/07	100%	
3	Phạm Phước Tài	Thành viên HĐQT	02/02/2016	07/07	100%	



TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
4	Huỳnh Công Tấn	Thành viên HĐQT	02/02/2016	01/07	14,3%	Không còn là TV HĐQT vào ngày 28/6/2020
5	Phạm Thành Thái Lĩnh	Thành viên HĐQT	28/6/2019	02/07	28,6%	Không còn là TV HĐQT vào ngày 28/6/2020
6	Trịnh Kiên	Thành viên HĐQT	28/6/2020	05/07	71,4%	Là TV HĐQT vào ngày 28/6/2020

#### 4.2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Năm 2020, HĐQT đã ban hành 06 nghị quyết và 07 quyết định nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty. Cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	12/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020	80%
2	02/NQ-HĐQT	12/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý và người lao động năm 2020	100%
3	03/NQ-HĐQT	14/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua Phương án sắp xếp, bố trí lại tổ chức một số bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty	100%
4	04/NQ-HĐQT	15/5/2020	Nghị quyết v/v thông qua ngày họp và chương trình, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2020	100%
5	05/NQ-HĐQT	28/6/2020	Nghị quyết v/v bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II năm 2020 - 2025	100%
6	06/NQ-HĐQT	28/6/2020	Nghị quyết v/v bổ nhiệm Ban điều hành và thông qua việc bổ nhiệm Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty	100%
7	01/QĐ-HĐQT	17/4/2020	Quyết định v/v đổi tên Phòng Tổ chức Hành chính thành Phòng Tổ chức Nhân sự	100%



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	02/QĐ-HĐQT	17/4/2020	Quyết định v/v giải thể Phòng Công nghệ Thông tin và sáp nhập vào Phòng Kế hoạch Kinh doanh	100%
9	03/QĐ-HĐQT	28/6/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty	100%
10	04/QĐ-HĐQT	28/6/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty	100%
11	05/QĐ-HĐQT	28/6/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc công ty	100%
12	06/QĐ-HĐQT	28/6/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty	100%
13	07/QĐ-HĐQT	07/7/2020	QĐ v/v bổ nhiệm Thư ký HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty	100%

#### **5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác:**

- Công tác giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành của Công ty được thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên theo dõi tình hình tổ chức sản xuất và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo BĐH triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra hoặc những công việc cấp thiết tại Công ty với mục tiêu là nâng cao chất lượng, tăng năng suất trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa Công ty ngày càng phát triển. Bên cạnh đó, yêu cầu BĐH phải chú trọng đến quản lý chất lượng nước và cung cấp nước an toàn, phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp dùng nước.

- Ngoài ra còn thường xuyên trao đổi, thảo luận với BĐH để tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành hàng ngày tại Công ty.

#### **II. Kế hoạch hoạt động năm 2021**

Năm 2021, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Cụ thể:

##### **1. Về sản xuất kinh doanh:**

- Triển khai thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua.



- Tiếp tục khai thác tốt công suất của các nhà máy nước, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng nước, an toàn nguồn nước đảm bảo chất lượng nước theo quy định của Bộ Y Tế.
- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào quản trị, sản xuất kinh doanh (đồng hồ thông minh, phần mềm quản lý nhân sự,...) để nâng cao mọi hoạt động của Công ty.

## **2. Công tác quản lý, đầu tư:**

- Đầu tư, mở rộng hoặc nâng cấp hệ thống mạng cấp nước; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng; nâng cấp, thay thế các thiết bị, đường ống xuống cấp và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và cung cấp nước phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.
- Thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh đạt kết quả; tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

## **3. Về nhân sự, lao động:**

- Luôn quan tâm và đảm bảo đời sống của người lao động được ổn định, phù hợp với công việc được giao.
- Yêu cầu BDH tiếp tục triển khai thực hiện Phương án bố trí, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty gọn nhẹ, đáp ứng yêu cầu công việc theo phương án đã được HĐQT thông qua trong năm 2020; đồng thời thực hiện trả lương theo vị trí việc làm của từng người lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TKCty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tấn Luật**





Số: Q1./BC-BKS

Cà Mau, ngày ..18... tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020,  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;  
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau và quy định của pháp luật;  
Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt, ký ngày 25 tháng 3 năm 2021,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau một số nội dung chính như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát**

- Bà: Mai Thị Hiền                      - Trưởng ban;
- Bà: Phan Thị Hà Thanh           - Thành viên;
- Bà: Văn Hải Lý                        - Thành viên.

**2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có nêu ra ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thực hiện xem xét, thẩm định các Báo cáo tài chính trong năm.
- Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát luôn tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành, thực hiện đúng theo Nghị quyết và kế hoạch đã đề ra.



- Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp thành viên theo đúng quy định, các thành viên dự họp đầy đủ.

### 3. Tiền lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát được hưởng đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 28/6/2020:

- Lương : 28.000.000 đ/ tháng.

- Thù lao: 1.500.000 đ/ tháng.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH (không bao gồm XNCN Năm Căn)

### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện đạt KH (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	M3	15.035	15.500	103,09
2	Tỷ lệ thất thoát nước b/q	%	18,00	17,80	101,12
3	Phát triển KH mới	KH	2.190	2.200	100,46
4	Thay ĐHN định kỳ	Bộ	7.250	7.380	101,79
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	100.500	121.061	120,46
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.500	8.799	103,52
7	Thuế và phí nộp NSNN	Tr.đồng	25.000	27.000	108,00
8	Chia cổ tức	Tr.đồng	6.375	6.599	103,51

### 2. Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>121.061</b>	<b>112.406</b>
1.1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.794	104.970
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	9	10
1.3	Thu nhập khác	4.258	7.426
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>110.137</b>	<b>101.440</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	81.287	78.690
2.2	Chi phí tài chính	1.398	1.462
2.3	Chi phí bán hàng	4.941	5.309



TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.713	15.947
2.5	Chi phí khác	5.798	32
<b>3</b>	<b>Tổng lợi nhuận KT trước thuế</b>	<b>10.924</b>	<b>10.996</b>
<b>4</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>2.125</b>	<b>2.214</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.799</b>	<b>8.752</b>

### 3. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Diễn giải	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>340.067</b>	<b>346.593</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>81.812</b>	<b>82.686</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	30.965	34.693
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	39.356	35.843
2	Hàng tồn kho	10.339	11.277
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.152	873
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>258.255</b>	<b>263.907</b>
1	Tài sản cố định	219.862	222.260
2	Tài sản dài hạn dở dang	6.561	11.826
3	Tài sản dài hạn khác	31.832	29.821
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>340.067</b>	<b>346.593</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>172.114</b>	<b>177.715</b>
1	Nợ ngắn hạn	154.557	155.906
2	Nợ dài hạn	17.557	21.809
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>167.953</b>	<b>168.878</b>
1	Vốn góp chủ sở hữu	155.349	155.349
2	Vốn khác	12.604	13.529
<b>C</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>	<b>155.349</b>	<b>155.349</b>



#### 4. Các chỉ số tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	24,06	23,86
	Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	75,94	76,14
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	%	50,61	51,27
	Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	49,39	48,73
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,53	0,53
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,46
	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,20	0,22
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu (ROS)	%	7,27	7,79
	Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA)	%	2,59	2,53
	Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,24	5,18

#### Nhận xét:

Các chỉ số về khả năng thanh toán còn thấp chưa được cải thiện so với năm 2019, cho thấy Công ty vẫn đang gặp khó khăn về tiền mặt.

#### 5. Kiểm soát tuân thủ

Báo cáo của năm tài chính 2020 được lập đúng biểu mẫu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính được thể hiện trung thực, hợp lý, rõ ràng, chính xác, đầy đủ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Sao Việt.

Sổ sách cập nhật đầy đủ, rõ ràng, ghi nhận đầy đủ các số liệu về doanh thu, chi phí theo đúng quy định của Công ty và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công nợ, số dư tiền gửi, tiền vay, số liệu hàng tồn kho được theo dõi đầy đủ, chi tiết và có đối chiếu công nợ.



### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

#### **1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty. Thông qua các kỳ họp, trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết để thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc và đã phê duyệt các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và đúng thẩm quyền.

#### **2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh**

Người điều hành doanh nghiệp đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo luật định.

### **IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG**

1. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã phối hợp để Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành SXKD theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ. Kết quả giám sát cho thấy chưa có sai sót trọng yếu.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong Báo cáo tổng kết của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

2. Trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và pháp luật Nhà nước;

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có kế hoạch giám sát hiệu quả hơn;



- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Thẩm định báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm.


Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Mai Thị Hiền**